BIC

QUY TẮC BẢO HIỂM
THIỆT HẠI MÀN HÌNH ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG



An tâm đồng hành - Vững bước vươn xa

1900 9456 | bic.vn | mybic.vn | Bảo hiểm BIDV - BIC

QUY TẮC BẢO HIỂM
THIỆT HẠI MÀN HÌNH ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **1422/QĐ-PHH***
ngày 08/7/2026 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV)

Với điều kiện Bên mua bảo hiểm đã thanh toán hoặc đồng ý thanh toán cho Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV số phí bảo hiểm theo thoả thuận nêu trên Hợp đồng bảo hiểm và tuân theo các điều kiện, điều khoản, các điểm loại trừ trách nhiệm bảo hiểm quy định trong Quy tắc bảo hiểm này và các bổ sung kèm theo (nếu có), Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV đồng ý bồi thường bảo hiểm theo các điều kiện, điều khoản như dưới đây.

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Giải thích từ ngữ

Trong quy tắc bảo hiểm này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.1. **BIC:** là Tổng Công ty Bảo hiểm BIDV và các Công ty thành viên, Chi nhánh trực thuộc.

1.2. **Bên mua bảo hiểm:** là tổ chức, cá nhân giao kết hợp đồng bảo hiểm với BIC và đóng phí bảo hiểm.

1.3. **Người được bảo hiểm:** là cá nhân sở hữu điện thoại di động, có tên trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm. Người được bảo hiểm đồng thời là Bên mua bảo hiểm.

1.4. **Đối tượng bảo hiểm:** là màn hình điện thoại di động, bao gồm màn hình cảm ứng, các bộ phận hiển thị và cảm ứng của điện thoại di động được quy định trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

1.5. **Điện thoại di động:** là các loại điện thoại di động cho phép người dùng thực hiện cuộc gọi, gửi tin nhắn, sử dụng ứng dụng và truy cập Internet.

1.6. **Điện thoại di động được bảo hiểm:** là điện thoại di động được BIC bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này. Các thông tin về điện thoại được bảo hiểm bao gồm:

- Tên thương hiệu và dòng điện thoại;
- Số định danh của điện thoại (số device ID).

1.7. **Hạn mức bồi thường:** là số tiền bồi thường tối đa của BIC trong một vụ tổn thất và/hoặc trong thời hạn bảo hiểm. Hạn mức bồi thường được quy định cụ thể trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

1.8. **Thiệt hại của màn hình điện thoại di động:** là tình trạng màn hình không sáng, không hiển thị bất kỳ hình ảnh nào, màn hình bị hỏng cảm ứng một phần hay toàn bộ, màn hình bị xanh màn, mực màn hình.

1.9. **Màn hình bị xanh màn:** là tình trạng hư hỏng phần cứng màn hình của điện thoại di động được bảo hiểm dẫn đến toàn bộ màn hình hiển thị màu xanh đơn sắc, không hiển thị đúng nội dung hình ảnh, không thể khắc phục bằng các thao tác phần mềm.

1.10. **Mực màn hình:** là tình trạng hư hỏng phần cứng tấm nền hiển thị của điện thoại di động được bảo hiểm dẫn đến trên bề mặt màn hình xuất hiện các vùng tối, đen hoặc loang màu bất thường có hình dạng điểm, đốm, vệt hoặc mảng, lan rộng hoặc cố định, không hiển thị hình ảnh, không thể khắc phục bằng các thao tác phần mềm.

1.11. **Giá trị thay thế mới màn hình điện thoại di động:** được xác định theo báo giá khắc phục màn hình chính hãng (màn hình cùng loại hoặc tương đương) tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm.

1.12. **Thời gian chờ:** là khoảng thời gian mà các sự kiện bảo hiểm xảy ra sẽ không được BIC bồi thường.

Thời gian chờ được tính từ ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm và được quy định cụ thể trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Điều 2. Luật áp dụng

Quy tắc bảo hiểm này được giải thích và điều chỉnh theo pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Giải quyết tranh chấp

Tranh chấp về Hợp đồng bảo hiểm được giải quyết thông qua thương lượng giữa các bên. Trường hợp không thương lượng được, các bên sẽ giải quyết tranh chấp tại tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam.

Thời hiệu khởi kiện về Hợp đồng bảo hiểm theo quy định của Bộ Luật dân sự hiện hành.

Điều 4. Chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm trước hạn

Các bên thỏa thuận và thống nhất rằng Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm có thể chấm dứt thực hiện trước hạn trong các trường hợp sau:

4.1. Từ Bên mua bảo hiểm

Trừ khi có thỏa thuận khác, Bên mua bảo hiểm có quyền chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm trước hạn:

- Trường hợp Bên mua bảo hiểm yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm trong vòng 05 ngày kể thời điểm bắt đầu thời hạn bảo hiểm bằng cách thông báo cho BIC bằng văn bản trước ít nhất 01 ngày tính đến ngày đề nghị chấm dứt, BIC sẽ hoàn lại 100% phí bảo hiểm mà Bên mua bảo hiểm đã thanh toán với điều kiện chưa phát sinh khiếu nại bảo hiểm.
- Các trường hợp còn lại: BIC sẽ không hoàn lại phí bảo hiểm.

4.2. Từ BIC

BIC có quyền chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bất kỳ nội dung nào của Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách thông báo cho Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm bằng văn bản trước 05 ngày tính đến ngày đề nghị chấm dứt. Khi Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm được chấm dứt theo điều khoản này, BIC sẽ hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm hoặc Người được bảo hiểm 100% phí bảo hiểm còn lại được tính từ ngày chấm dứt đến ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.

Trường hợp Bên mua bảo hiểm không đóng phí bảo hiểm hoặc đóng không đủ phí bảo hiểm cho BIC theo thời hạn/hạn thanh toán phí đã thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm thì Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm sẽ tự động chấm dứt thực hiện khi hết thời hạn/ hạn thanh toán phí bảo hiểm mà không phụ thuộc vào thông báo của BIC.

4.3. Khi chấm dứt thực hiện Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm trước hạn, trách nhiệm bảo hiểm của BIC sẽ chấm dứt ngay lập tức tại thời điểm Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm được chấm dứt. Tất cả các sự kiện bảo hiểm phát sinh sau thời điểm chấm dứt này sẽ không thuộc trách nhiệm bảo hiểm của BIC.

Điều 5: Hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận sẽ bị hủy bỏ trong các trường hợp sau đây:

- Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm cố ý cung cấp không đầy đủ thông tin hoặc cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng bảo hiểm để được bồi thường.
- Người được bảo hiểm không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm theo quy định trên tài liệu về chương trình bảo hiểm tại thời điểm bắt đầu thời hạn bảo hiểm.

  BIC sẽ không có trách nhiệm bồi thường bảo hiểm và hoàn lại 100% phí bảo hiểm mà Bên mua bảo hiểm đã thanh toán.

Điều 6: Thế quyền

Nếu BIC đã bồi thường hoặc cam kết bồi thường cho Người được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này, BIC sẽ được thế quyền từ Người được bảo hiểm để thực hiện thu đòi bất kỳ bên thứ ba nào gây ra tổn thất. Người được bảo hiểm phải cung cấp bất kỳ thông tin, tài liệu cần thiết nào để đảm bảo quyền được thế quyền này của BIC.

Đồng thời, Người được bảo hiểm sẽ không được có hành động tiếp theo nào làm tổn hại đến các quyền lợi của việc thế quyền này.

Điều 7. Trách nhiệm về chứng cứ

Trong bất kỳ thủ tục giải quyết quyền lợi bảo hiểm nào mà BIC xác định rằng tổn thất của Người được bảo hiểm không thuộc trách nhiệm bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này do áp dụng các điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm quy định tại Điều 10 dưới đây thì trách nhiệm chứng minh tổn thất đó thuộc trách nhiệm bảo hiểm thuộc về Người được bảo hiểm.

Điều 8: Bảo mật thông tin

Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm đồng ý rằng, bất cứ thông tin cá nhân nào được thu thập hoặc được BIC nắm giữ nhằm phục vụ cho mục đích của Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm sẽ được cung cấp và có thể được nắm giữ, sử dụng và tiết lộ bởi BIC cho các cá nhân và tổ chức liên quan đến BIC hoặc bên thứ ba được chỉ định (bên trong hoặc bên ngoài Việt Nam) với mục đích thực hiện Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm và cung cấp các dịch vụ tiếp theo cho sản phẩm này, hoạt động tiếp thị, đối chiếu dữ liệu và các hoạt động khác với các tổ chức tài chính cho những mục tiêu như vậy.

BIC có thể không cung cấp các dịch vụ theo Hợp đồng bảo hiểm nếu Người được bảo hiểm không cung cấp các thông tin được yêu cầu.

CHƯƠNG II: PHẠM VI BẢO HIỂM

Điều 9: Phạm vi bảo hiểm

Trừ khi có thỏa thuận khác, trong suốt thời hạn bảo hiểm, BIC sẽ bồi thường cho một (01) vụ tổn thất liên quan đến màn hình của điện thoại di động được bảo hiểm theo quy định dưới đây:

9.1. Phạm vi bảo hiểm

BIC bồi thường cho thiệt hại của màn hình điện thoại di động do rơi, ngập nước, tác động ngoại lực xảy ra trong lãnh thổ Việt Nam.

9.2. Nguyên tắc bồi thường

- Số tiền bồi thường của BIC sẽ không vượt quá hạn mức bồi thường được quy định trên Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- Trường hợp các đơn vị sửa chữa không cung cấp được Báo giá khắc phục màn hình do không có linh kiện thay thế, BIC sẽ bồi thường 1.000.000 đồng/vụ.
- Trường hợp Người được bảo hiểm không cung cấp được hóa đơn sửa chữa, BIC sẽ bồi thường bằng 50% giá trị thay thế mới màn hình điện thoại di động, tối đa 1.000.000 đồng/vụ.

CHƯƠNG III: ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM

Điều 10: Điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

BIC sẽ không bảo hiểm cho bất kỳ sự kiện bảo hiểm, tổn thất hoặc thiệt hại nào phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ:

10.1. Sử dụng sai cách: thiệt hại phát sinh do việc sử dụng sai mục đích và hoặc sai hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất/nhà cung cấp.

10.2. Hao mòn tự nhiên: hư hỏng do hao mòn tự nhiên, sử dụng thông thường hoặc ăn mòn, rỉ sét, tụ hơi, ẩm ướt, bụi hoặc trầy xước, móp méo, ố màn hình, hiện tượng chảy mực hoặc ảnh hưởng của ánh sáng, nhiệt độ, sóng âm trong không khí; bao gồm sự tác động của các điều kiện thời tiết.

10.3. Hành động cố ý/gian lận: bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào phát sinh từ hành động cố ý/gian lận của Người được bảo hiểm/Bên mua bảo hiểm.

10.4. Lỗi chế tạo: thiệt hại liên quan đến các lỗi hoặc khiếm khuyết trong quá trình chế tạo, nguyên vật liệu hoặc các khiếm khuyết phát sinh trong quá trình chờ sửa chữa.

10.5. Bảo dưỡng định kỳ: thiệt hại phát sinh từ việc bảo dưỡng định kỳ, điều chỉnh, sửa đổi hoặc dịch vụ bảo trì điện thoại di động.

10.6. Nhận dạng: thiệt hại xảy ra nhưng không thể xác định, nhận dạng được số định danh của điện thoại di động.

10.7. Bất kỳ tổn thất hay khiếu nại nào xảy ra trong thời gian chờ.

10.8. Chiến tranh - dù tuyên bố hay không, các sự kiện tương tự chiến tranh hoặc các hành động thù địch tương tự (cách mạng, nổi loạn, lật đổ hoặc bạo loạn/bạo động);

CHƯƠNG IV: QUY ĐỊNH VỀ GIẢI QUYẾT BỒI THƯỜNG

Điều 11. Quy định về thông báo tổn thất và hồ sơ yêu cầu bồi thường

- Thông báo cho BIC trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm. Hình thức thông báo: thông báo qua điện thoại hoặc email hoặc văn bản chính thức.
- Danh mục hồ sơ yêu cầu bồi thường:
  + Giấy yêu cầu bồi thường theo mẫu của BIC với đầy đủ thông tin (không áp dụng nếu gửi hồ sơ trực tuyến),
  + Hóa đơn sửa chữa,
  + Bảng kê chi tiết thiết bị thay thế, sửa chữa (nếu chưa chi tiết trong hóa đơn),
  + Ảnh của tài sản bảo hiểm chụp tại Trung tâm sửa chữa
  + Các tài liệu khác theo yêu cầu của BIC
- Thời hạn bồi thường: BIC có trách nhiệm bồi thường bảo hiểm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ về yêu cầu bồi thường. Trong trường hợp từ chối, BIC sẽ trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối.